

HẢI CHÂU TỬ NGUYỄN VĂN SAN VÀ QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN TRƯỚC THUẬT

TRẦN THỊ GIÁNG HOA *

Tóm tắt: Hải Châu tử Nguyễn Văn San (1808 - 1883) sinh trưởng trong gia đình có truyền thống Nho học, từ nhỏ theo học cử nghiệp, từng sáu lần thi đỗ Tú tài. Cùng với Nho giáo, ông tiếp thu tư tưởng Phật giáo và Đạo giáo. Vì đường công danh không như ý, lại thêm tính cương trực nên ông chọn cách mở trường dạy học và biên soạn sách cho dù nhiều lần được tiến cử làm quan. Quan điểm biên soạn là “thuật nhi bất tác” (thuật lại mà không sáng tác), nên ông đọc nhiều sách, ghi chép rồi sắp xếp theo chủ đề, phân loại cho phù hợp các đối tượng, giúp người đọc sáng tỏ kinh điển, nắm bắt được tri thức, thi thố tài năng và vận dụng ở đời. Bài viết khảo cứu di văn và tìm hiểu quan điểm, phương pháp biên soạn sách có thể nhận thức đầy đủ hơn về Hải Châu tử Nguyễn Văn San - một trí thức được giới văn nhân đánh giá cao về tài năng, có tấm lòng ưu thời mẫn thế trước những biến động của xã hội Việt Nam giai đoạn thế kỷ XIX.

Từ khóa: Hải Châu tử Nguyễn Văn San, *Độc thư cách ngôn*, *Quan châm tiếp lục*, *Thế truyền bảo huấn*, *Đại Nam quốc ngữ*

Abstract: Hải Châu tử Nguyễn Văn San (1808 - 1883) was born into a family with Confucian scholarly tradition. In his early life, he pursued the Confucian academic path, passing the Provincial Graduate examination (Tú tài) six times. In addition to Confucianism, he absorbed Buddhist and Taoist thought. Disheartened by an unfulfilling official career and driven by his upright character, he chose to open a school and write books, despite multiple nominations for official positions. His approach to writing followed the principle of "transmitting but not creating" (thuật nhi bất tác). He read extensively, took notes, and organized the content by themes, categorizing it to suit different audiences, helping readers clarify the classics, acquire knowledge, and apply their skills in life. By studying his surviving works and understanding his viewpoints and writing methods, we can gain a fuller appreciation of Hải Châu tử Nguyễn Văn San - a scholar highly regarded by literary contemporaries for his talent and concern for the turbulent changes in 19th century Vietnamese society.

Keywords: Hải Châu tử Nguyễn Văn San, *Độc thư cách ngôn*, *Quan châm tiếp lục*, *Thế truyền bảo huấn*, *Đại Nam quốc ngữ*

1. Đề dẫn

Hải Châu tử Nguyễn Văn San (1808 - 1883) tự Hải Châu, hiệu Văn Sơn phủ quân, biệt hiệu Văn Đa cư sĩ, người xã Đa

Ngưu tổng Đa Ngưu huyện Văn Giang phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đa Ngưu xã Tân Tiến huyện Văn Giang

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

tỉnh Hưng Yên). Ông trước tác không nhiều, di văn Hán Nôm của ông để lại chủ yếu là những công trình biên soạn dựa trên thư tịch cổ, được dùng như những bộ giáo trình giảng dạy cho học trò.

Theo khảo cứu của học giả Trần Văn Giáp: “Nguyễn Văn San (thế kỷ XIX), tự Hải Châu Tử, hiệu Văn Đa Cư Sĩ, sống vào khoảng giữa đời Tự Đức, mở nhà in sách đặt tên là Văn Sơn đường, người làng Đa Ngưu huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên, nay là Hải Hưng. Tác phẩm có: *Đại Nam quốc ngữ*, *Quan châm tiếp lục*, *Độc thư cách ngôn*, *Quốc văn tùng ký*”¹.

Trong cuốn *Từ điển tác gia Hán Nôm Việt Nam*, Trịnh Khắc Mạnh cũng cho rằng, Nguyễn Văn San đã biên tập bốn bộ sách *Đại Nam quốc ngữ*, *Độc thư cách ngôn*, *Quốc văn tùng ký*, *Thế truyền bảo huấn*. Ngoài ra còn có thơ văn trong *Đông Dương văn tập*².

Trong bài viết đăng trên *Tạp chí Hán Nôm*, tác giả Trần Thị Giáng Hoa căn cứ vào các yếu tố văn bản học đã xác định *Quốc văn tùng ký* là công trình biên khảo, giới thiệu thơ văn quốc âm của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến, không phải do Hải Châu Tử Nguyễn Văn San biên soạn³.

Công trình *Khảo cứu Từ điển song ngữ Hán Việt Đại Nam quốc ngữ*, Lê Minh Hằng dựa vào *Nguyễn gia thế phả*⁴ cho biết: Nguyễn Văn San đã để lại cho hậu thế một khối lượng sách không nhỏ. Nhưng tiếc thay, nhà chứa sách đặt trong nhà thờ họ Nguyễn Xương tại làng Đa Ngưu đã bị thiêu hủy bởi ngọn lửa chiến tranh trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Những gì còn lại chỉ là một dòng ghi

trong gia phả: đã trước tác *Thế truyền bảo huấn* khắc in phổ biến rộng rãi, lại trước tác *Cách ngôn thư*, *Quốc ngữ thư*, *Quá đĩnh huấn*. ... Kho sách Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN) hiện còn lưu giữ 3 quyển: *Quan châm tiếp lục* kí hiệu A.217, *Độc thư cách ngôn* kí hiệu A.219, *Đại Nam quốc ngữ* kí hiệu AB.106”⁵.

Như vậy, dựa vào công bố của các nhà khoa học và khảo cứu của chúng tôi cho thấy di văn Hán Nôm của Hải Châu Tử Nguyễn Văn San hiện còn 04 công trình, gồm *Quan châm tiếp lục* 官箴捷錄, *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓, *Độc thư cách ngôn* 讀書格言 và *Đại Nam quốc ngữ* 大南國語 (cách gọi khác là *Quốc ngữ thư*). Những văn bản này hiện đang lưu trữ tại VNCHN và Thư viện Quốc gia Việt Nam. Ngoài ra còn một bài thơ chữ Hán ông tự mừng thọ được con trai biên chép trong cuốn phả của dòng họ. Trong số di văn của Nguyễn Văn San mới chỉ có *Đại Nam quốc ngữ* được nghiên cứu và công bố. Học giả Lê Minh Hằng khảo cứu văn bản, tác giả, đánh giá giá trị nội dung *Đại Nam quốc ngữ* dưới góc độ là bộ từ điển song ngữ Hán - Việt, đồng thời phiên dịch, chú thích toàn bộ nội dung.

Trong bài viết đăng trên *Nghiên cứu Hán Nôm 2023*, chúng tôi đã tìm hiểu *Nguyễn gia thế phả* và bổ sung thông tin về thân thế, sự nghiệp của Nguyễn Văn San, góp phần nhìn nhận đầy đủ hơn những ảnh hưởng và đóng góp của ông⁶.

Nguyễn Văn San được người đương thời kính trọng bởi cái học của ông không phù phiếm hư danh mà chú trọng vào thực tế. Ông đào tạo được nhiều thế hệ học trò,

và tôn xưng là Hải Châu tử, thế nhưng người đời nay còn nhiều điều chưa biết hết về ông. Bài viết thông qua tài liệu Hán Nôm của dòng họ Nguyễn và tài liệu lưu tại VNCHN, Thư viện Quốc gia Việt Nam, bổ sung thông tin về tiểu sử, hành trạng Nguyễn Văn San, đồng thời làm rõ một số quan điểm và phương pháp biên soạn sách, từ đó hiểu rõ hơn những đóng góp của ông cho văn hóa nước nhà.

2. Hải Châu tử Nguyễn Văn San và những di văn Hán Nôm

2.1. Hải Châu tử Nguyễn Văn San

Nguyễn Văn San còn húy là Đăng, tự Hải Châu, hiệu Văn Sơn phủ quân, biệt hiệu Văn Đa cư sĩ, sinh giờ Tị ngày mùng 9 tháng 6 nhuận năm Mậu Thìn (tức năm 1808), mất ngày 29 tháng 10 năm Quý Mùi (tức năm 1883), hưởng thọ 76 tuổi. Cha ông là Thanh Nhã công, tước Bá, từng giữ chức Cai án trấn Sơn Nam, hàm ngũ phẩm; mẹ là bà họ Hoàng sinh trưởng trong gia đình có truyền thống thi thư nên sớm chăm lo cho công việc học hành của ông.

Từ nhỏ Nguyễn Văn San đã thể hiện là người đỉnh ngộ, khí phách lớn, dốc chí vào việc học tập, được cha mẹ dạy dỗ chu đáo và tìm thầy dạy học từ sớm. Khi lớn lên, cho dù gia đình có điền sản, đủ để sinh nhai nhưng ông không bằng lòng với việc làm nông làm vườn mà mong muốn trở thành một phú ông nên dắt díu con và em lên Hà Nội tìm thầy nhập học. Thời buổi gạo châu củi quế, học phí rất lớn, trong lòng ông duy chỉ cầu có kiến văn rộng, để chí vào việc khoa cử vì thế không ngần ngại bán ruộng vườn lấy tiền ăn học. Khoa thi năm Nhâm Dần (1842)

lần đầu đỗ lúc 35 tuổi, lần lượt các khoa sau thi năm Quý Mão (1843), Bính Ngọ (1846), Đinh Mùi (1847), Mậu Thân (1848), Canh Tuất (1850) đều đỗ Tú tài, bởi tài cao chí lớn nên được bạn bè, quan phủ nhiều lần tiến cử hoặc trưng dụng, ông đều từ chối vì cho rằng nếu có tham gia hoạn lộ tất phải tự đi trên con đường khoa cử, trời đã không cho được đại thành, sao dám ra làm quan.

Nguyễn Văn San đề cao trung hiếu, nghĩ đến công đức nuôi dưỡng của cha mẹ mà lập thân, làm rạng rỡ tổ tiên, giáo dục anh em con cháu hòa mục hiếu đễ. Điều này ông truyền lại cho con trai: “Làm người không gì lớn hơn đức hiếu, mà trung với vua chính là đại hiếu (trung và hiếu là một gốc, chưa từng có hiếu mà không trung, trung mà không hiếu), cho nên tìm bề tôi trung tất phải tìm người con hiếu. Thờ cha mẹ bằng đức hiếu là đạo của người làm con, khi ra ngoài làm người vu sĩ, làm người thủ lệnh, làm quan coi hình án, làm quan phát ngôn, làm bậc tể phụ, giữ chức quan bằng sự trong sạch, cần cù, cẩn thận, cung kính; đối với bản thân luôn giữ lời khuyên cho những người làm quan, không sơ khoáng với chức quan nơi triều đình, ắt sẽ được ban lộc trọng, tiên nhân được khen tặng, hậu nhân được vẻ vang, làm người như vậy được xem là xứng nguyện, sách *Trung dung* gọi là đại hiếu/ 為人莫大乎孝而忠君乃其大孝忠孝一根未有孝而不忠忠而不孝故求忠臣必於孝死之門夫事親以孝人子之道也乃出而巫仕為守令為刑官為言官為宰輔清勤慎恪守官箴在己無曠厥官朝廷必降以祿褒贈先人榮施後裔在人則稱願之曰中庸之稱大孝也”⁷”.

Con cháu tự hào ghi lại về ông: “Giữ lòng hiếu kính với cha mẹ, tín với bạn bè, đọc rộng sách vở xưa nay, ghi chép đầy đủ các câu cách ngôn, lưu truyền châm ngôn lời dạy quý, an với cảnh nghèo vui với mệnh, giữ mình trong sạch bằng đạo, đào tạo nên nhiều nhân sĩ, lãnh tụ hội tư văn/ 居心孝友博覽古今格言備錄寶訓留歲安貧樂命以道淑人作成多士袖領斯文”⁸. Bạn bè ghi nhận là “người quân tử đủ cả văn cả chất/ 文江多牛阮翁文質君子也”⁹, suy bầu làm Hội trưởng Học hội Thành Chương, Như Lan. Ông mở trường tư thực ở Hà Nội và một số vùng lân cận như huyện Quốc Oai, huyện Sơn Minh, huyện Kim Bảng. Trường học của ông có uy tín bởi việc dạy học có quy củ, có phương pháp, mỗi học trò đều tùy vào tài năng của họ mà có cách thức dạy phù hợp. Ông khuyến khích học trò đọc sách, đưa ra nghi vấn, từ đó tìm cách giải đáp và hiểu ra vấn đề. Như vậy mới có cái sở đắc để thi thố tài năng¹⁰.

Từ nửa sau thế kỷ XIX, Học hội Thành Chương hoạt động mạnh mẽ, đạt được nhiều thành tựu, mỗi khoa thi Hương, Hội Thành Chương có nhiều người thi đỗ,... Hội Thành Chương trước sau có hơn 170 người, Hoàng giáp 2 người, Tiến sĩ 1 người, Phó bảng 4 người, Giải nguyên 5 người, Cử nhân 23 người, Tú tài 70 người¹¹. Học trò của ông nhiều người đỗ đạt, làm quan như Nguyễn Trọng Kỳ người xã Thiên Mỗ huyện Từ Liêm, đỗ Cử nhân khoa thi Tân Dậu niên hiệu Tự Đức thứ 13 (1861) làm quan tới Ngự sử; Nguyễn Hữu Du người Vân Đình huyện Sơn Minh, đỗ Cử nhân khoa thi Giáp Tuất niên hiệu Tự Đức thứ 27 (1874); Nguyễn

Phùng người Ngô Xá đỗ Cử nhân khoa thi Giáp Thân niên hiệu Kiến Phúc thứ 1 (1884); Phạm Văn Tân người Kim Giang đỗ Cử nhân khoa thi Mậu Tý niên hiệu Đồng Khánh thứ 3 (1888)...; ngoài ra, còn nhiều sĩ tử đỗ đạt một hai trường.

Với bản vị là một Nho sĩ, tiếp thu tinh hoa của tam giáo trong việc rèn luyện con người cá nhân và xây dựng xã hội tốt đẹp, Nguyễn Văn San đón nhận thiện thư, tiêu biểu là *Âm chất văn* 陰鷺文 trực tiếp từ cha, thực hành ở bản thân mình “dĩ thân tác tắc”, rồi sau khuyến khích anh em con cháu, bạn bè, các đệ tử và người trong xã hội cùng thực hành.

Nguyễn Văn San dung hòa tư tưởng của tam giáo, thể hiện qua lời bình trong mục “Quảng hành tam giáo” sách *Thế truyền bảo huấn* rằng: “Trên đời có ba giáo pháp, các giáo pháp này đều cùng gốc, đã có giáo pháp mà không tu tập theo nhân tâm trôi đi thì một đời làm lỗi, cuộc đời thành dạng người gì đây?/ 世有三教其教則同有教不肯修緣聞了一世過了一生成何人樣?”¹². Hơn thế, ông còn có niềm tin sâu sắc vào những người đứng đầu giáo pháp, vào Phật, vào thánh, vào thần linh: “Lời dạy trong sách *Âm chất* khuyên người ta làm việc thiện mà bỏ điều ác, người nào mà thực lòng cố gắng làm theo, tinh tấn mạnh mẽ đi, mỗi bước mỗi ứng nghiệm, quan trọng nhất là các vị thần linh, có niềm tin và lòng kính cẩn sẽ có báo ứng, tất cả đều rõ ràng có thể tra cứu. Ở đời có người trầm mê, nói rằng quỷ thần là hư vọng, lẽ cảm ứng là bịa đặt, như vậy thì cửa thiện lành đã bị che lấp, tai họa ùn ùn kéo tới, đến lúc đó thì thúc ngựa chạy lên vách núi, bắt đầu hối hận

thu cương cũng muộn, sao có thể kịp đây/ 陰騭之文勸人行善去惡人能真心力行精進勇往隨行隨應最是百靈其敬信者已報應昭昭可考世有執迷之人謂鬼神是虛誕感應是捏空斯則善門已塞灾禍交侵到此策馬臨岩始悔收韁之晚何可及哉”¹³.

Không chỉ dụng công đọc sách, biên soạn sách, dạy học trò, Nguyễn Văn San mượn thợ khắc in, lập nên Văn Sơn đường là nơi tàng bản của gia đình tại thôn Đa Ngưu huyện Văn Giang. Hiện tại, 04 công trình ông biên soạn đều là bản khắc in, trong đó 03 bản khắc in và lưu trữ tại Văn Sơn đường, duy có *Quan châm tiếp lục* (niên đại biên soạn năm 1861) vì mất tờ bìa sách nên chưa rõ nhà in và nơi tàng trữ ván khắc. Đến đời cháu nội ông là Nguyễn Văn Quỹ, nơi đây là một trai đàn cầu cơ, tiếp tục cho ra đời những tác phẩm giảng bút, khuyến thiện trừng ác.

Ông là người kế thừa và tiếp tục xây dựng truyền thống học tập của dòng họ. Nguyễn Xương, người em trai là Thung Hiên công đồ đạt và làm quan Giáo thụ huyện Đan Phượng, con trai là Nguyễn Văn Can hai lần thi đỗ Tú tài. Đôi câu đối của quan Đốc học tỉnh Sơn Tây ghi nhận thanh danh và vai trò của Nguyễn Văn San đối với dòng họ và văn hóa khu vực: 蕭嶺樹風聲引而弗替/牛江流道脈久則愈微 (Nơi Tiêu Lĩnh vun trồng danh tiếng, dẫn dắt mà không ai có thể thay thế; Đất Ngưu Giang lưu truyền mạch đạo, dài lâu mà tinh thâm)¹⁴.

Đạo hành xử của người quân tử là “dụng chi tắc hành, xả chi tắc tàng”, hành tàng là thái độ xử thế, nếu như được người

có vị trí trong xã hội dùng thì thi triển tài năng, nỗ lực thi hành nhân đạo, nếu không được sử dụng thì ẩn dấu tài năng. Nguyễn Văn San giành tâm huyết vào việc biên soạn sách, đào tạo, bồi dưỡng con người với mong muốn phụ trợ cho việc sửa trị, thức tỉnh nhân tâm, nâng đỡ làm cho phong tục tốt đẹp.

2.2. Di văn Hán Nôm của Nguyễn Văn San

2.2.1. *Quan châm tiếp lục* 官箴捷錄 do Hải Châu tử Nguyễn Văn San biên tập năm Tự Đức thứ 14 (1861), khắc in, gồm 24 trang, hiện lưu trữ tại VNCHN với ký hiệu A.217. Thư viện Quốc gia Việt Nam lưu trữ một văn bản ký hiệu R.195. Hai văn bản cùng chung ván khắc. Nội dung gồm 2 phần chính: Thứ nhất là bài viết của Nguyễn Văn San gửi con trai khi con ông thi đỗ được ra làm quan. Thứ hai là *Quan thủ cách ngôn*, sưu tầm những bài học, những nguyên tắc, những răn giới đối với người làm quan và những câu chuyện thực tế về xử án công tâm của người Trung Quốc trong lịch sử.

Quan châm tiếp lục là những tri thức, những kinh nghiệm tiếp thu được từ sách vở của tiền nhân, Nguyễn Văn San đúc kết truyền lại cho con, gửi gắm niềm tin, nhắc nhở mục tiêu của người làm quan là thay mặt vua và triều đình chăm lo cho hạnh phúc của dân, làm được điều đó thì có đủ bổng lộc vinh hiển cho bản thân, cho cha mẹ và vợ con, trên nữa là được hưởng phúc lộc trời ban, mà lộc trời lớn hơn lộc người. Công trình này là lời khuyên dành cho tất cả những người làm

quan, vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh xã hội hiện nay.

2.2.2. *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓 do Hải Châu tử Nguyễn Văn San biên soạn, khắc in năm Giáp Tý niên hiệu Tự Đức thứ 17 (1864), ván khắc tàng trữ tại Văn Sơn đường thôn Đa Ngưu huyện Văn Giang. Văn bản lưu tại VNCHN ký hiệu AC.20, văn bản lưu tại Thư viện Quốc gia Việt Nam ký hiệu R.1552, là cùng một ván in. Công trình này gồm 3 phần: Thứ nhất là những bài tựa, thứ hai là quyển Thượng và thứ ba là quyển Hạ. Trong đó phần thứ nhất biên chép: *Âm chất văn chú đề từ* do Lê Quý Đôn viết năm Cảnh Hưng thứ 42 (1781); *Thế truyền bảo huấn tự* do Bạch Đông Ôn viết; *Thế truyền bảo huấn tự* do Nguyễn Tư Giản viết; *Thế truyền bảo huấn tự* do Nguyễn Văn San viết năm Tự Đức thứ 14 (1861); và bài *Phàm lệ*. Phần thứ hai là, *Thế truyền bảo huấn*, quyển Thượng (Hải Châu tử biên soạn), thể hiện nhận định, đánh giá của Nguyễn Văn San về từng chủ đề trong sách, bằng cách biên chép một câu *Âm chất văn*, sau đó biên một hoặc vài câu chuyện linh nghiệm tương ứng với câu nói đó và sau cùng là phần tiếm bình của Nguyễn Văn San. Phần thứ ba, *Thế truyền bảo huấn*, quyển Hạ, biên chép một số sách khuyến thiện của người Trung Quốc mà ông đã tiếp thu.

Thế truyền bảo huấn vừa là công trình biên tập tác phẩm khuyến thiện *Âm chất văn* thể hiện quan điểm về hành thiện của Nguyễn Văn San. Qua đây, người đọc thấy rõ hơn ảnh hưởng của tam giáo trong xã hội Việt Nam giai đoạn thế kỷ XIX. Nguyễn Văn San đã tiếp thu tư tưởng Nho

giáo, Phật giáo và Đạo giáo, chuyển hóa thành tinh hoa của bản thân, thể hiện nhuần nhuyễn trong quá trình tu dưỡng bản thân, sửa trị nếp nhà, gánh vác công việc làng xóm, quốc gia.

2.2.3. *Độc thư cách ngôn* 讀書格言 do Hải Châu tử Nguyễn Văn San biên soạn, Ngô Đốc Hiên tự An Đình viết tựa năm Tự Đức thứ 27 (1874), Đình Mạnh Chí tự là Tĩnh Trai viết bạt năm Thành Thái thứ 7 (1895), khắc in tại Văn Sơn đường thôn Đa Ngưu huyện Văn Giang năm Ất Mùi niên hiệu Thành Thái thứ 7 (1895). VNCHN lưu trữ 4 văn bản với các ký hiệu VHv.1647, VHv.926, A.219, và A.1400; các văn bản này đều được in từ một ván khắc, nhưng 03 văn bản sau bị thiếu trang. Thư viện Quốc gia Việt Nam lưu trữ 01 văn bản mang ký hiệu R.494, cùng một ván khắc với các văn bản lưu tại VNCHN. Chúng tôi khảo cứu dựa trên văn bản mang ký hiệu VHv.1647.

Sách gồm 2 quyển Thượng và Hạ. Quyển Thượng, gồm 9 mục bàn về các vấn đề: Vi học 為學 (học tập), Thủ hữu 取友 (chọn bạn), Cải quá 改過 (sửa chữa lỗi lầm), Tư hiếu 思孝 (nghĩ về chữ hiếu), Tỉnh thân 省身 (xét lại thân mình), Tồn tâm 存心 (giữ tâm), Tư thành 思誠 (nghĩ về sự thành thật), Cẩn ngôn 謹言 (cẩn trọng lời nói), Lập chí 立志 (lập chí). Quyển Hạ gồm 7 mục: Thận độc 慎獨 (cẩn trọng lúc một mình), Tiến đức 進德 (tiến đức), Xử gia 處家 (coi sóc việc trong gia đình), Tri sỉ 知恥 (biết hổ thẹn), Tiếp vật 接物 (tiếp nhân xử thế), 盪胸 蕩胸 (giải trừ điều xấu), Cách trí 格致 (truy cứu đến cùng cái lí của sự vật).

Phần phụ lục biên *Quá đĩnh huấn* là phần Nguyễn Văn San biên tập dựa trên những bài giảng của thân phụ giành cho học trò. Nội dung ghi lại những triết lý sâu sa trong kinh điển Nho giáo, hoặc những cách ngôn của các vị tiên Nho. Ngoài ra, cuối văn bản *Độc thư cách ngôn* còn phụ biên *Quan châm tiếp lục*, là một phần *Quan châm tiếp lục* ký hiệu A.217.

2.2.4. *Đại Nam quốc ngữ* 大南國語 là bộ từ điển song ngữ Hán - Việt, phần tiếng Việt được ghi bằng chữ Nôm. Hải Châu tử Nguyễn Văn San biên soạn từ khi nào chưa rõ, nhưng được khắc in vào tháng 7 năm Kỷ Hợi niên hiệu Thành Thái (1899) tại nhà in Văn Sơn đường. Sách được sắp xếp thành 50 môn bộ, như Thiên văn môn, Địa lý môn, Nhân luân môn, Thân thể môn, Cung thất môn, Hôn nhân môn, Canh nông môn, Chức nhậm môn, Thái sắc môn, Y quan môn, Văn sự môn, Binh khí môn, Tang tế môn, Tục ngữ môn,... cung cấp cho người đọc tri thức về nhân sinh quan, thế giới quan, vũ trụ quan.

Cách sắp xếp mục từ của *Đại Nam quốc ngữ* theo phương thức truyền thống của các bộ từ thư, nhưng với tính chất là bộ sách giáo khoa nên cũng giống như các bộ từ điển song ngữ Hán - Việt khác, không có bảng tra, chưa thực sự thuận tiện trong việc tra cứu. Tuy nhiên với phạm vi bao quát, số lượng mục từ, nội dung truyền tải, công trình này xứng đáng là bộ từ điển bách khoa của Việt Nam, là nguồn tư liệu quý để nghiên cứu về nhiều ngành khoa học, đặc biệt là nghiên cứu tiếng Việt lịch sử, văn tự Hán và Nôm.

3. Quan điểm và phương pháp biên soạn sách của Nguyễn Văn San

3.1. Quan điểm trong việc biên soạn sách

Nguyễn Văn San giành cả đời học tập để chuyển hóa, tích tạo văn chương, sáng tỏ kinh điển, thành tựu trong thực hành, và mong con em đệ tử được như vậy nên ông biên soạn sách. Ông cho rằng, ai cũng phải học, mà cái học lớn nhất là học làm người, cách tốt nhất là học theo lời dạy của người xưa: “Con người muốn làm người không thể không học, người xưa từng nói học làm người là vậy. Học không gì khác là tham khảo những lời dạy của người xưa, thấy những chỗ còn bất cập của bản thân hàng ngày tự xét mà bổ sung, sửa chữa; việc gấp không thể chậm chạp trì hoãn cũng không thể ngụp chìm mãi, rồi sau thành công mỗi ngày lại thêm mới. Ở đời chưa từng có người không học, chưa từng đặt chí vào cái học làm người của thánh nhân. Xem lời thánh Khổng Tử dạy: một ấp 10 nhà nhất định có người trung tín, chưa có người hiểu học như ngài. Là bậc thánh như ngài mà còn hiểu học hướng hồ là người thường như ta đây?/人之為人不可不學古所謂學為人也學無他須參考古訓凡己有不及處日省而克治之急不可慢亦不可必涵泳洽然後有日新之功世未嘗不學而未嘗志於聖人之學觀夫子曰十室之邑必有忠信未有如夫子之好學聖如夫子猶好學況吾人乎?”¹⁵.

Ông chủ trương “thuật nhi bất tác”, không trước tác, không lập ngôn, với lý lẽ sâu sa, người có thể lập ngôn là người vừa có đạo đức vừa có danh vị, nên ông chỉ có thể ghi chép lại: “Có người lại có người nói: sao chẳng lập ngôn mà lại nhặt nhạnh lời cổ nhân mà biên tập lại làm chi? Người lập ngôn là người có đức mà còn có cả ngôi vị

nữa, đức của tôi thì sao đây, tôi là người như thế nào mà dám lập ngôn. Và lại cổ nhân dùng tấm lòng trung hậu lập nghĩa, mà tinh thuần nơi phẩm hạnh, được mọi người kính phục, được kính phục thì không dám không bàn mà có thể phục lòng làm theo. Chí của tôi là kính cần ghi chép lại/ 或者又曰子何不立言卻拾輯古人成言而編之夫立言有德而有位者吾何德也吾何人也而敢立言耶且古人用心忠厚立義又精而品行在人敬服則不敢非議而能服行此吾敬錄之志也”¹⁶.

Do vậy, di văn Nguyễn Văn San chủ yếu là những công trình biên soạn dựa trên thư tịch của cổ nhân, gia công sắp xếp cho phù hợp với từng đối tượng đọc và học.

3.2. Phương pháp biên soạn của Nguyễn Văn San

Xuất phát từ quan điểm học tốt nhất là học theo thánh nhân, nên Nguyễn Văn San giành cả đời đọc sách, ông tự họa mình “kinh sử hướng lai bần đảo cốt/ 經史向來貧到骨”(từ trước tới nay đọc kinh điển sử sách nghèo thấu xương). Nguyễn Văn San hiểu giá trị của việc đọc sách: “Người xưa đã dạy, mọi việc lợi - hại trong thiên hạ thường ngang nhau, duy chỉ có đọc sách là toàn lợi mà không có hại, đọc một quyển thì có được tính hữu dụng của một quyển, đọc một ngày thì nhận được lợi ích một ngày/ 古人云天下事利害常相半惟讀書有全利而無害讀一卷便有一卷之用讀一日便受一日之益”¹⁷. Số lượng cổ thư mà ông từng đọc có lẽ không kể xiết, riêng để biên soạn *Độc thư cách ngôn* 讀書格言, đã tham khảo thư tịch cổ của các học phái Nho gia, Đạo gia, các thi tập của các danh gia, các bộ sử, bộ bách khoa toàn thư của Trung

Quốc, các sách y dược. Theo thống kê, số tài liệu tham khảo lên đến 78 bộ như: *Ngũ kinh* 五經, *Tứ thư* 四書, *Chu Lễ* 周禮, *Nhĩ nhã* 爾雅, *Dụng học hoặc vấn* 庸學或問, *Gia ngữ* 家語, *Ngũ kinh thông nghĩa* 五經通義, *Hiếu kinh* 孝經, *Sở từ chú* 楚辭註, *Đường thi thích tiên* 唐詩釋箋, *Nghệ văn loại tụ* 藝文類聚, *Thuyết văn* 說文, *Bản thảo* 本草, *Thần dị kinh* 神異經, *Sơn hải kinh* 山海經, *Thương hải dị vật chí* 商海異物志, *Bác vật chí* 博物志, *Quản Tử* 管子, *Hoài Nam* 淮南, *Trang Tử* 莊子, *Đàm uyển đề hồ* 談苑醍醐, *Kim Lăng chí* 金陵志, *Phong tục thông* 風俗通, *Minh thi* 明詩, *Cổ văn truyền đăng* 古文傳燈,

An Đình Ngô Đốc Hiền ghi nhận ông là “độc thư nhân” (là người đọc sách): “Nay đọc sách mà ông ghi chép, những tài liệu mà ông nhặt nhạnh thật phong phú, những ý nghĩa mà ông tuyển chọn thật tinh túy, thật là có chí ở việc tìm tòi thực hành theo, không chỉ là để phô bày kiến thức sâu rộng, lưu truyền lại những điều nghe thấy ghi chép được trong lúc vất vả học tập, khiến bản thân tốt đẹp mà cũng khiến người khác tốt đẹp, đó là điển hình của sách này. Ông quả thực là người đọc sách/ 今讀其所錄之書何其取材之富也何其選義之精也洵有志於探討服行非僅以矜博洽蓋困學紀聞日知錄之流也淑我淑人典型斯在翁真讀書人”¹⁸. Nguyễn Văn San cho rằng, nhiều người tuy đọc sách, nghe những lời dạy của bậc thánh hiền nhưng chưa lĩnh hội được vì chỉ dùng tai nghe mà không dùng tâm, không dùng thần để nghe, nên chỉ học được cái vỏ bề ngoài, không thay đổi cùng với vạn vật. Và đọc sách cần nghiêm túc, kính cần, lật đi lật lại để tỏ ngộ và quan trọng là có tâm thái vì người khác

mới lĩnh hội được ý tứ sâu sa của các bậc thánh hiền. Với tâm thái vì người, nên ông đọc sách và lượm lặt vàng ngọc, biên chép lại để tự cảnh giới mình và truyền cho con em làm gương tự soi chiếu.

Nguyễn Văn San đọc cổ thư, nhật nhạn, sắp xếp, phân loại cho phù hợp với từng đối tượng học trò. Ông cho rằng, người học bắt đầu với những kiến thức về thế giới tự nhiên như các loài cây cỏ, chim thú cho đến thế giới nhân sinh, nên biên soạn *Đại Nam Quốc ngữ*. Ở cấp học cao hơn, biên soạn sách theo chủ đề như: Vi học, thủ hữu, cải quá, căn ngôn, lập chí, thận độc, xử gia,... mỗi chủ đề là những lời giáo huấn của các bậc tiên Thánh tiên Nho về cách thức tu dưỡng đạo đức, bồi dưỡng năng lực gánh vác trọng trách trong xã hội. *Độc thư cách ngôn* biên soạn theo phương pháp này, dùng làm giáo trình giảng dạy cho học trò đã học qua kinh điển. Với con em đệ tử đã đỗ đạt, ông soạn *Quan tâm tiếp lục* nhắc nhở đạo của người làm quan là chăm lo cho dân, vinh hiển cho bản thân, gia đình.

Những lời giáo huấn răn giới của thánh nhân, những trước thuật của các vị hiền triết, mỗi chữ đều mang nghĩa uyên áo, sâu sa, tuy được lưu hành và chú giải, nhưng đều đã lâu không thể tránh được những nhầm lẫn như chữ *hội* 亥 với chữ *thỉ* 豕, chữ *phân* 紛 với chữ *vân* 紆, nên trong quá trình biên tập, Nguyễn Văn San dụng công sửa chữa, đính chính, chỗ nào chưa tra cứu được thì tồn nghi.

Với *Thế truyền bảo huấn* là công trình bình giải tác phẩm khuyến khích thực hành thiện *Ám chất văn* của Văn Xương Đế Quân, Nguyễn Văn San phân

tích tỉ mỉ, xem xét từng việc, tham khảo các tác phẩm thiện thư khác như *Địch cát bảo lục* 迪吉寶錄, *Ám thất đăng* 暗室燈, *Kính tín lục* 敬信錄; khảo cứu và dẫn những câu chuyện linh nghiệm của các nhân vật trong lịch sử, xem như là minh chứng cho thuyết nhân quả. Ông tin rằng sẽ giúp người chính tâm tu thân, làm thiện bỏ ác, trung với vua hiếu với cha mẹ, thương dân yêu vật, xem như việc biên soạn, in ấn sách này là *dữ nhân vi thiện* 與人為善 (cùng với người khác làm việc thiện) là việc làm tốt đẹp nhất của người quân tử.

Một trong những ưu điểm trong phương pháp biên soạn sách của Nguyễn Văn San là trích dẫn ghi chú nguồn gốc rõ ràng, giúp người đọc đơn giản hơn trong tra cứu tìm hiểu tận gốc rễ. Chỉ tính riêng trong mục *Chư thư thủ dụng* 諸書取用 sách *Độc thư cách ngôn* ông liệt kê số tài liệu tham khảo là 78 đầu sách, thể hiện uy tín của người biên soạn và giá trị khoa học của cuốn sách, việc làm này không thấy nhiều trong các tài liệu Hán Nôm.

4. Lời kết

Nguyễn Văn San lấy hiệu Hải Châu nghĩa là cảnh cây quý dưới biển để tỏ rõ hơn tên húy là San mà cha mẹ đặt, nhưng con em đệ tử và các trí thức đương thời xem ông như bóng cả trong rừng văn, quan đại thần Nguyễn Tư Giản tôn xưng ông là Hải Châu tử đủ thấy sự kính trọng đức hạnh, tài năng, đóng góp của Nguyễn Văn San với phong hóa, giáo dục nước nhà.

Di sản tài liệu Hán Nôm của Nguyễn Văn San còn lại không đồ sộ, phần trứ tác ít hơn những công trình biên soạn dựa trên thư tịch cổ. Tìm hiểu quan điểm và

phương pháp biên soạn sách của ông cũng nhận thức thêm quan điểm của một nhà giáo dục. Ông nhấn mạnh rèn luyện nền tảng đạo đức trung với vua và hiếu với cha mẹ, sau đó truyền dạy tri thức về tự nhiên, xã hội, giúp họ nhận được sự kỳ diệu của mỗi sự vật sự việc để suy thấu cái lý lẽ chất chứa trong đó. Phương pháp dạy học của ông là cá nhân hóa năng lực của mỗi học trò, tùy vào tài năng của họ mà kiên trì dạy bảo, giúp họ đọc sách đưa ra nghi vấn, để ngộ hiểu, biến thành cái sở đắc đủ để thi thố, gánh vác ở đời.

Những công trình Nguyễn Văn San biên soạn minh chứng cho những ảnh hưởng của tư tưởng tam giáo tại Việt Nam trong giai đoạn thế kỷ XIX. Cho dù không còn thực sự phù hợp trong bối cảnh đan xen văn hóa Đông Tây, giữa cái cũ và cái mới, bạn bè ông như Bạch Đông Ôn, Nguyễn Tư Giản đều có thêm những lựa chọn mới, nhưng Nguyễn Văn San chọn phương thức truyền thống đào tạo con người, nhằm phụ trợ cho việc sửa trị, giáo hóa, nâng đỡ phong tục đồi bại, thức tỉnh tâm phàm./.

T.T.G.H

Chú thích và tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Giáp (1990), *Tìm hiểu Kho sách Hán Nôm*, (nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam), tập II, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.22.
2. Trịnh Khắc Mạnh (chủ biên, 2021), *Từ điển tác gia Hán Nôm Việt Nam*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 650-651. Tuy nhiên, ở đây có sự nhầm lẫn về thơ của Nguyễn Văn San trong *Đông Dương văn tập*. Trong tập thơ này của Vũ Phạm Khải có bài thơ *Tổng Tiến sĩ Nguyễn Văn San Ngô Văn Độ chi hậu bổ* (Tiền Tiến sĩ Nguyễn Văn San và Ngô Văn Độ đời đi bổ nhiệm), nhưng thực tế Hải Châu tử Nguyễn Văn San không thi đỗ Tiến sĩ.
3. Trần Thị Giáng Hoa (2013), “Về soạn giả và thơ Nôm Lê Thánh Tông trong *Quốc văn tùng ký*”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 3, tr.14-17.
4. *Nguyễn gia thế phả* 阮家世譜 là cuốn gia phả của dòng họ Nguyễn Xương xã Đa Nguru tổng Đa Nguru huyện Văn Giang phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn Đa Nguru xã Tân Tiến huyện Văn Giang tỉnh Hưng Yên), do Nguyễn Văn San chấp bút, sau đó con trai và cháu trai ông kế tục công việc biên soạn, khắc in. Hiện nay văn bản được hậu duệ của Nguyễn Văn San là gia đình ông Nguyễn Mộng Hưng lưu giữ.
5. Lã Minh Hằng (2013), “Khảo cứu từ điển song ngữ Hán Việt *Đại Nam quốc ngữ*”, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.20-21.
6. Trần Thị Giáng Hoa, Nguyễn Quang Thắng (2023), “Hải Châu tử Nguyễn Văn San qua *Nguyễn gia thế phả*”, *Nghiên cứu Hán Nôm 2023*, NXB. Thế giới, tr.75-87.
7. *Quan châm tiếp lục* 官箴捷錄, VNCHN, A.217, tờ 1a.
8. *Nguyễn gia thế phả* 阮家世譜, tờ 32.
9. *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓, VNCHN, AC.20, tờ 5a.
10. Trần Thị Giáng Hoa - Nguyễn Quang Thắng (2023), sdd, tr.75-87.
11. Trần Thị Giáng Hoa - Nguyễn Quang Thắng (2023), sdd, tr.85.
12. *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓, VNCHN, AC.20, tờ 33b.
13. *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓, VNCHN, AC.20, tờ 14b.
14. *Độc thư cách ngôn* 讀書格言, VNCHN, VHV.1647, tờ 4b.
15. *Độc thư cách ngôn* 讀書格言, VNCHN, VHV.1647, tờ 8a.
16. *Thế truyền bảo huấn* 世傳寶訓, VNCHN, AC.20, tờ 9a.
17. *Độc thư cách ngôn* 讀書格言, VNCHN, VHV.1647, tờ 5a.
18. *Độc thư cách ngôn* 讀書格言, VNCHN, VHV.1647, tờ 4b.